

Số: 150/2017/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2017 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Ma B**

Địa chỉ: Tổ 6, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Chị **Phạm G**

Địa chỉ: Tổ 6, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ma B và chị Phạm G

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Ma N, sinh ngày 27/10/2005 cho anh Ma B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao con chung là Ma A, sinh ngày 12/03/2012 cho chị Phạm G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh B, chị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do anh B và chị G không có yêu cầu).

Anh Ma B và chị Phạm G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Các đương sự xác nhận không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Ma B tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^o 0003273 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh B số tiền chênh lệch là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

Chị Phạm G không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Q;
- THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- UBND phường T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang